TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/11/2023
V/v: "Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Tài;

2. Ông Phan Vũ Anh Kiệt;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 273/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14/8/2023, về: "Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Hoàng Trung Th, sinh năm: 1983 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: khu phố 1, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* bà Nguyễn Thụy Lynh T, sinh năm: 1985 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: khu phố 1, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Hoàng Trung Th trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thuỵ Lynh T là vợ chồng, ông bà tự nguyện chung sống nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyển số 01/09 ngày 14/12/2009. Quá trình chung sống giai đoạn đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Bà T thường có những lời lẽ không hay, xúc phạm, không tôn trọng ông trước mặt người khác. Mặc dù, vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 7/2023 đến nay, vợ chồng sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện ông nhận thấy tình cảm

giữa ông và bà T đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 02 con chung, gồm cháu Hoàng Khải T2, sinh ngày: 11/5/2011 và cháu Hoàng Bảo Tr, sinh ngày: 12/5/2015. Trường hợp vợ chồng ly hôn, ông đồng ý giao 02 con chung Hoàng Khải T2 và Hoàng Bảo Tr cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.000.000 đồng/cháu (02 con là 6.000.000 đồng/tháng).

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Theo Bản trình bày ý kiến và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 10/10/2023, bị đơn bà Nguyễn Thuỵ Lynh T trình bày:* Trường hợp vợ chồng ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, việc cấp dưỡng nuôi con tuỳ tự nguyện của ông Th. Riêng các vấn đề khác bà không có ý kiến. Ngoài ra, do công việc và do bà theo đạo Thiên Chúa nên bà xin được không tham gia trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án và xét xử.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L cho rằng:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 41 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Hoàng Trung Th được ly hôn bà Nguyễn Thuỵ Lynh T; Giao 02 con chung là Hoàng Khải T2 và Hoàng Bảo Tr cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hoàng Trung Th cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/tháng/02 con. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết. Về án phí: Ông Hoàng Trung Th phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân và cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

- Ông Hoàng Trung Th khởi kiện về việc: "Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con" với bà Nguyễn Thuỵ Lynh T. Bị đơn bà T có nơi cư trú tại khu phố 1, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện

của ông Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Hoàng Trung Th, bà Nguyễn Thuỵ Lynh T đều có đơn xin giải quyết vắng mặt; Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Hoàng Trung Th và bà Nguyễn Thuỵ Lynh T là vợ chồng, ông bà tự nguyện chung sống nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyển số 01/09 ngày 14/12/2009, nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hoàng Trung Th cho rằng ông không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn với bà Nguyễn Thuỵ Lynh T. Đối với bà T mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập, cũng như đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà, nhưng bà không đến Tòa án. Căn cứ bản trình bày ý kiến và đơn đề nghị xét xử vắng ghi ngày 10/10/2023, bà T cho rằng: *"... vì bà theo đạo Thiên Chúa, là con chiên của Chúa, bà tuân thủ lời Chúa dạy vâng giữ tiêu chuẩn ban đầu về hôn nhân nên bà xin được không tham gia trong suốt quá trình toà giải quyết vụ án và xét xử. Mọi vấn đề xin quý Toà giải quyết theo quy định của pháp luật ..."*, thể hiện bà T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa ông Th và bà T thể hiện: *"... quá trình chung sống, vợ chồng ông Th, bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề dẫn đến thường xuyên cãi vã, vợ chồng có cố gắng hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện tại vợ chồng ông Th, bà T đã không còn sống chung từ tháng 7/2023, việc hàn gắn là rất khó ..."*. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông Th và bà T đã thật sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của ông Th, là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung:

Ông Th và bà T có 02 con chung, gồm cháu Hoàng Khải T2, sinh ngày: 11/5/2011 và cháu Hoàng Bảo Tr, sinh ngày: 12/5/2015. Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo cho con trẻ được phát triển bình thường, đầy đủ nhất về thể chất và tinh thần. Hiện tại cháu T2 và cháu Tr còn nhỏ và đang được bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hiện bà T có việc làm và thu nhập ổn định, vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng hai cháu tốt. Hơn nữa, quá trình giải vụ án, ông Th có ý kiến: *"... trường hợp vợ chồng ly hôn, ông đồng ý giao hai cháu Hoàng Khải T2 và cháu Hoàng Bảo Tr cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc..."*. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao hai con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Ông Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở. Để đảm bảo quyền lợi của các con chung, ông Th được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T có ý kiến tuỳ tự nguyện của ông Th. Quá trình giải quyết vụ án, ông Th đồng ý cấp dưỡng nuôi các con chung hàng tháng là 3.000.000 đồng/cháu (02 con là 6.000.000 đồng/tháng), nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc ông Th có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T2, cháu Tr 3.000.000 đồng/tháng/cháu (02 con là 6.000.000 đồng/tháng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự túc được.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Hoàng Trung Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 58, 69, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Hoàng Trung Th được ly hôn bà Nguyễn Thuỵ Lynh T.

[2] Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Bà Nguyễn Thuỵ Lynh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hoàng Khải T2, sinh ngày: 11/5/2011 và cháu Hoàng Bảo Tr, sinh ngày: 12/5/2015.

Ông Hoàng Trung Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở. Để đảm bảo quyền lợi của các con chung, ông Th được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hoàng Trung Th có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Hoàng Khải T2, sinh ngày: 11/5/2011 và cháu Hoàng Bảo Tr, sinh ngày: 12/5/2015, mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng (6.000.000 đồng/tháng/02 cháu) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự túc được.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Hoàng Trung Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn và 300.000 án phí về cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai số 0016658, ngày 10/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Ông Hoàng Trung Th còn phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Ông Hoàng Trung Th, bà Nguyễn Thuỵ Lynh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- UBND phường T, LG, BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Từ Quốc Thái Bình